

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam đã được Đại hội đại biểu nhiệm kỳ V (2012-2016) của Liên đoàn thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2012.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Tổng cục Thể dục thể thao;
- Lưu: VT, Vụ TCCP, M.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Tiến Đình**

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**  
**LIÊN ĐOÀN BÓNG BÀN VIỆT NAM**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 771 /QĐ-BNV ngày 24 tháng 6 năm 2013  
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên chính thức: Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam, viết tắt là: LĐBBVN.
2. Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Table Tennis Federation, viết tắt: VTTF.
3. Biểu tượng:



**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Tôn chỉ: Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Liên đoàn) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tập hợp các tổ chức, cá nhân tự nguyện, có hoạt động đóng góp cho sự nghiệp phát triển của môn bóng bàn.
2. Mục đích: Mục đích của Liên đoàn là đoàn kết, tập hợp, huy động mọi nguồn lực, nỗ lực hoạt động của các tổ chức, cá nhân trong xã hội để thúc đẩy phong trào tập luyện, thi đấu môn bóng bàn nhằm nâng cao sức khỏe, rèn luyện ý chí, phẩm chất đạo đức, phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam, đặc biệt là thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, phát triển thành tích thể thao, nhằm nâng cao vị thế của môn bóng bàn Việt Nam trong khu vực và trên thế giới, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**Điều 3. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động**

1. Liên đoàn hoạt động trong lĩnh vực môn bóng bàn trên phạm vi toàn quốc.
2. Liên đoàn là thành viên chính thức của Liên đoàn Bóng bàn Thế giới (ITTF), Hiệp hội Bóng bàn Châu Á (ATTU), Hiệp hội Bóng bàn Đông Nam Á (SEATTA) và là thành viên của Ủy ban Olympic Việt Nam.

**Điều 4. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Liên đoàn tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, thống nhất hành động, quyết định theo đa số, không vì mục đích lợi nhuận.

2. Hoạt động của Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam tuân thủ pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chịu sự quản lý nhà nước về lĩnh vực thể dục thể thao của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn; tuân thủ theo quy định của các tổ chức quốc tế khác mà Liên đoàn là thành viên.

#### **Điều 5. Tư cách pháp nhân, trụ sở**

1. Liên đoàn có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại ngân hàng, có biểu tượng riêng và được đăng ký tại cơ quan bảo hộ bản quyền của Nhà nước.

2. Trụ sở của Liên đoàn đặt tại Thủ đô Hà Nội. Việc thành lập văn phòng đại diện của Liên đoàn tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Tính pháp lý ngôn ngữ của Liên đoàn**

Ngôn ngữ chính của Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam là tiếng Việt, ngôn ngữ giao dịch quốc tế là tiếng Anh. Các văn kiện, văn bản chính thức được làm bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh đều có giá trị pháp lý như nhau.

### **Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

#### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Tuyên truyền, hướng dẫn hội viên của Liên đoàn về chủ trương phương hướng phát triển sự nghiệp thể dục thể thao của Nhà nước, Điều lệ của Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam, Điều lệ của Hiệp hội Bóng bàn khu vực Đông Nam Á (SEATTA), Hiệp hội Bóng bàn Châu Á (ATTU), Liên đoàn Bóng bàn Thế giới (ITTF) với tinh thần thể thao vì sức khỏe và hạnh phúc cho mọi người.

2. Phối hợp với các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, xã hội để:

a) Tập hợp các hội viên tham gia xây dựng và phát triển phong trào bóng bàn cả nước ở mọi trình độ, trong mọi đối tượng. Đặc biệt chú trọng tới đối tượng thanh, thiếu niên, nhi đồng;

b) Xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống đào tạo tài năng bóng bàn, hệ thống thi đấu từ cơ sở đến toàn quốc theo hướng xã hội hóa và dần chuyên nghiệp hóa;

c) Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ, quản lý, huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài.

3. Kiến nghị và phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao:

a) Tuyển chọn vận động viên các đội dự tuyển quốc gia và các đội tuyển quốc gia;

b) Phong cấp hoặc giáng cấp huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài;

c) Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ tập luyện và thi đấu.

4. Tham gia với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế về bóng bàn và các đối tác khác trong xây dựng, phát triển

các hoạt động hợp tác quốc tế về bóng bàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức bóng bàn quốc tế.

5. Tổ chức và quản lý theo quy định của pháp luật các cuộc thi đấu bóng bàn trong nước và quốc tế (kể cả các trận thi đấu giao hữu) được thực hiện trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam:

a) Ban hành Điều lệ thi đấu, tổ chức các giải bóng bàn trong nước và các cuộc thi đấu quốc tế tại Việt Nam;

b) Tuân thủ Điều lệ, Luật thi đấu và các quyết định của SEATTA, ATTU, ITTF;

c) Giải quyết tranh chấp giữa các huấn luyện viên, vận động viên, cán bộ và hội viên của Liên đoàn.

6. Phát triển các hội viên tổ chức: Khuyến khích, giúp đỡ và chỉ đạo các tổ chức bóng bàn các địa phương, ngành về chuyên môn, nghiệp vụ.

7. Huy động các nguồn lực xã hội, thu hút các nguồn tài trợ trong nước và quốc tế, tổ chức các hoạt động kinh tế, dịch vụ theo quy định của pháp luật tạo nguồn kinh phí cho hoạt động của bóng bàn.

8. Quan tâm và bảo vệ quyền lợi chính đáng của các hội viên trong Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

9. Kiến nghị và phối hợp với các cơ quan chức năng xét phong tặng các danh hiệu theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về hội.

## **Điều 8. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền mục đích của Liên đoàn.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn theo quy định của pháp luật

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Liên đoàn và hội viên theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Liên đoàn; hoà giải tranh chấp trong nội bộ Liên đoàn.

5. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.

6. Tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Liên đoàn, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Liên đoàn và lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn.

9. Được gây quỹ Liên đoàn trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, quảng cáo theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.

10. Được huy động và nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

11. Liên đoàn được tham gia ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế theo quy định của pháp luật.

12. Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về hội.

### **Chương III HỘI VIÊN**

#### **Điều 9. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

Hội viên của Liên đoàn gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự.

1. Hội viên chính thức.

a) Hội viên tổ chức: Hội, Câu lạc bộ Bóng bàn các tỉnh, thành phố, ngành trực thuộc Trung ương và tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật tự nguyện gia nhập, thừa nhận và chấp hành điều lệ của Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam, đóng lệ phí đầy đủ được xem xét, công nhận là hội viên chính thức của Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam.

Việc thành lập các hội địa phương, cơ sở theo quy định của pháp luật.

b) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam, kể cả công dân Việt Nam đang học tập, công tác, sinh sống tại nước ngoài tán thành Điều lệ của Liên đoàn, tự nguyện gia nhập Liên đoàn, đóng hội phí, lệ phí, tham gia sinh hoạt tại một tổ chức của Liên đoàn đều có thể trở thành hội viên chính thức của Liên đoàn.

2. Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên chính thức của Liên đoàn nhưng có đóng góp lớn cho sự phát triển của Liên đoàn thì có thể được kết nạp và công nhận là hội viên danh dự.

Hội viên danh dự được tham gia các hoạt động và tham dự Đại hội của Liên đoàn nhưng không được quyền tham gia bầu cử, ứng cử vào các chức danh lãnh đạo của Liên đoàn, không biểu quyết các vấn đề của Liên đoàn.

#### **Điều 10. Thể thức gia nhập Liên đoàn**

1. Đối với hội viên tổ chức, hồ sơ gia nhập Liên đoàn gồm:

- a) Đơn xin gia nhập Liên đoàn;
- b) Bản sao Điều lệ, các quy định khác của tổ chức xin ra nhập và quyết định cho phép thành lập của cơ quan có thẩm quyền;
- c) Danh sách lãnh đạo chủ chốt đại diện cho tổ chức;
- d) Văn bản cam kết tuân thủ Điều lệ của Liên đoàn, Luật thi đấu và các quy định khác của Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam và các Liên đoàn quốc tế;
- đ) Nộp lệ phí theo quy định.

2. Đối với hội viên cá nhân, hồ sơ xin gia nhập gồm:

- a) Đơn xin gia nhập Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam và được cấp có thẩm quyền xác nhận, giới thiệu và phải đóng lệ phí;
- b) Văn bản cam kết tuân thủ Điều lệ của Liên đoàn, Luật thi đấu và các quy định khác của Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam và các Liên đoàn quốc tế;

Việc công nhận hội viên của Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn xem xét, quyết định.

## **Điều 11. Nghĩa vụ của hội viên**

### **1. Đối với hội viên tổ chức:**

- a) Nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ, nghị quyết, các quy định, quy chế của Liên đoàn và pháp luật của Nhà nước;
- b) Tích cực tham gia các hoạt động của Liên đoàn, đóng góp vào sự phát triển của bóng bàn Việt Nam;
- c) Thường xuyên tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn để phát triển hội viên;
- d) Đóng hội phí cho Liên đoàn theo quy chế tài chính của Liên đoàn;
- đ) Bàn giao công việc và tài sản, tài chính được giao khi không còn hoạt động ở Liên đoàn.

### **2. Hội viên cá nhân:**

- a) Chấp hành Điều lệ, nghị quyết, các quy định và quy chế của Liên đoàn;
- b) Tham gia hoạt động trong các tổ chức sơ sở của Liên đoàn. Luôn có ý thức thúc đẩy phong trào, nâng cao trình độ chuyên môn;
- c) Hiểu rõ và nắm vững tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn và hoàn thành các nhiệm vụ do Liên đoàn giao;
- d) Thường xuyên tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn để phát triển hội viên;
- đ) Đóng hội phí cho Liên đoàn theo quy chế tài chính của Liên đoàn;
- e) Bàn giao công việc và tài sản, tài chính được giao khi không còn hoạt động ở Liên đoàn.

## **Điều 12. Quyền của hội viên**

### **1. Hội viên tổ chức:**

- a) Được cử đại biểu tham gia đóng góp và biểu quyết các vấn đề nội dung hội nghị, hội thảo do Liên đoàn tổ chức. Đề xuất, thảo luận về chủ trương, kế hoạch hoạt động của Liên đoàn;
- b) Có quyền giới thiệu đại diện tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc và danh sách đề cử, ứng cử vào Ban Chấp hành Liên đoàn;
- c) Được ưu tiên sử dụng các phương tiện tập luyện, thi đấu, những thông tin khoa học về chuyên môn của Liên đoàn; được tạo điều kiện về cơ sở vật chất để hoạt động; được cấp thẻ hội viên; có quyền xin ra khỏi Liên đoàn;
- d) Giám sát hoạt động của Ban Chấp hành Liên đoàn;
- đ) Được Liên đoàn bảo vệ quyền lợi chính đáng có liên quan đến hoạt động môn bóng bàn theo quy định của pháp luật;
- e) Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc.

### **2. Hội viên cá nhân:**

- a) Được tham gia đóng góp và biểu quyết các vấn đề nội dung hội nghị, hội thảo do Liên đoàn tổ chức;
- b) Có quyền đề cử, ứng cử, bầu cử Ban Chấp hành Liên đoàn;
- c) Được sử dụng các phương tiện tập luyện của Liên đoàn; được tham gia các lớp học tập các cuộc hội thảo, các khóa huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng do Liên đoàn tổ chức;

- d) Được hướng dẫn các phương pháp tập luyện, các hiểu biết về kỹ thuật, kỹ năng, vệ sinh tập luyện và kiểm tra sức khỏe;
- đ) Được tham gia các đoàn đại biểu của Liên đoàn dự họp, hội thảo, thi đấu và biểu diễn ở nước ngoài khi có yêu cầu và có đủ điều kiện;
- e) Được cấp thẻ hội viên, có quyền xin ra khỏi Liên đoàn;
- g) Được Liên đoàn bảo vệ quyền lợi chính đáng có liên quan đến hoạt động môn bóng bàn theo quy định của pháp luật;
- h) Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc.

### **Điều 13. Thẻ thức ra khỏi Liên đoàn và Ban Chấp hành Liên đoàn**

1. Muốn ra khỏi Liên đoàn, hội viên phải có đơn gửi Ban Chấp hành xem xét và quyết định.
2. Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn xin ra khỏi Liên đoàn có đơn và được đưa ra Ban Chấp hành xem xét, quyết định. Trước khi ra khỏi Liên đoàn, ủy viên Ban Chấp hành phải bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách cho tổ chức, cá nhân được Ban Chấp hành ủy nhiệm.
3. Những ủy viên Ban Chấp hành bỏ sinh hoạt 2 kỳ liên tục mà không có lý do chính đáng thì ủy viên Ban Chấp hành mặc nhiên bị xoá tên trong Ban Chấp hành Liên đoàn mà vẫn phải có trách nhiệm bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách cho Liên đoàn.

### **Điều 14. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp, bất đồng**

Những bất đồng, tranh chấp của những hội viên tổ chức cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Liên đoàn xem xét và quyết định. Cấp câu lạc bộ, hội viên do Liên đoàn cấp tỉnh, thành phố xem xét và giải quyết phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Liên đoàn.

## **Chương IV CƠ CẤU TỔ CHỨC**

### **Điều 15. Cơ cấu tổ chức của Liên đoàn**

1. Đại hội đại biểu Liên đoàn.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Các ban chức năng, Văn phòng và tổ chức trực thuộc.

### **Điều 16. Đại hội đại biểu toàn quốc**

1. Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn. Nhiệm kỳ bốn năm một lần do Ban Chấp hành triệu tập. Số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chấp hành quy định. Trong trường hợp cần thiết có thể tiến hành Đại hội bất thường.
2. Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội đại biểu. Đại hội đại biểu chỉ được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Đại biểu tham dự Đại hội toàn quốc là đại diện của các hội viên, đại diện của các cơ quan, tổ chức có liên quan đến phong trào bóng bàn và các đại biểu khác được Ban Chấp hành quyết định triệu tập.

4. Đại hội bất thường được Ban Chấp hành triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu.

5. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Thông qua báo cáo công tác của Liên đoàn nhiệm kỳ trước;
- b) Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, hoạt động của Liên đoàn nhiệm kỳ mới;
- c) Sửa đổi, bổ sung và thông qua Điều lệ;
- d) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Liên đoàn nhiệm kỳ mới;
- đ) Khen thưởng, kỷ luật;
- e) Các vấn đề khác được Đại hội chấp thuận xem xét;
- g) Thông qua nghị quyết của Đại hội.

### **Điều 17. Ban Chấp hành Liên đoàn**

1. Ban Chấp hành do Đại hội nhiệm kỳ bầu ra là cơ quan lãnh đạo của Liên đoàn giữa hai kỳ Đại hội. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội đại biểu quyết định. Ban Chấp hành họp tối thiểu 01 (một) năm 01 (một) lần.

Trong nhiệm kỳ, có thể được bổ sung hoặc thay thế ủy viên Ban Chấp hành theo yêu cầu phát triển của môn bóng bàn nhưng không quá 1/3 (một phần ba) số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định. Việc bổ sung hoặc thay thế ủy viên Ban Chấp hành phải được Ban Chấp hành thông qua tại hội nghị thường niên hoặc hội nghị bất thường bằng hình thức bỏ phiếu hoặc giơ tay.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

- a) Bầu Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số ủy viên;
- b) Triển khai và tổ chức thực hiện Điều lệ, nghị quyết của Đại hội;
- c) Thông qua kế hoạch, chương trình, quản lý và giám sát các hoạt động của Liên đoàn;
- d) Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các ban chức năng, tổ chức trực thuộc Liên đoàn;
- đ) Quyết định kế hoạch tài chính của Liên đoàn;
- e) Quyết định khen thưởng và kỷ luật đối với hội viên và các ủy viên Ban Chấp hành;
- g) Quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Liên đoàn;
- h) Tìm kiếm các giải pháp thu hút nguồn tài trợ trong và ngoài nước, tổ chức hoạt động tạo nguồn kinh phí.

3. Hội nghị Ban Chấp hành:

- a) Mỗi năm Ban Chấp hành họp một lần để kiểm điểm tình hình hoạt động của Liên đoàn trong năm qua và chương trình công tác năm tới;
- b) Hội nghị Ban Chấp hành sẽ được thông báo cho các ủy viên trước 15 ngày, do Chủ tịch triệu tập;



c) Hội nghị Ban Chấp hành chỉ được tiến hành hợp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành có mặt. Các quyết định của kỳ họp được thông qua nếu có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên có mặt tán thành;

d) Hội nghị bất thường sẽ tiến hành khi có yêu cầu của trên 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn.

4. Các ủy viên Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Tuân thủ Điều lệ và Quy chế của Liên đoàn;

b) Tích cực tham gia các hoạt động của Liên đoàn, đóng góp có hiệu quả vào việc phát triển phong trào thể dục thể thao và nâng cao thành tích thi đấu môn bóng bàn;

c) Được ứng cử, đề cử và bầu cử Ban Thường vụ Liên đoàn;

d) Được thông qua chương trình, kế hoạch hoạt động của Liên đoàn;

đ) Được đề xuất, thảo luận về các chủ trương, kế hoạch hoạt động của Liên đoàn;

e) Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc;

g) Có quyền xin ra khỏi Ban Chấp hành Liên đoàn.

### **Điều 18. Ban Thường vụ Liên đoàn**

1. Ban Thường vụ Liên đoàn là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định nhưng không quá 1/3 (một phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định. Ban Thường vụ họp thường kỳ 6 tháng một lần. Các cuộc họp của Ban Thường vụ do Chủ tịch Liên đoàn triệu tập, chỉ được tổ chức khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ có mặt. Các quyết định của cuộc họp được thông qua nếu có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên có mặt tán thành.

2. Ban Thường vụ có các nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Thay mặt Ban Chấp hành chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành để thực hiện nghị quyết của Đại hội và các nghị quyết của các kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung, triệu tập và tổ chức các kỳ họp Ban Chấp hành; báo cáo kiểm điểm công tác với Ban Chấp hành;

c) Quyết định những công việc khẩn cấp, sau đó báo cáo với Ban Chấp hành Liên đoàn trong kỳ họp gần nhất;

d) Thay mặt Ban Chấp hành xem xét và ủy nhiệm cho Chủ tịch ký quyết định kỷ luật, xóa tên và khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định khen thưởng;

đ) Thông qua quy chế hoạt động, quy chế tài chính của Liên đoàn, quy chế hoạt động của các ban, hội đồng chuyên môn.

Tùy theo tình hình cụ thể, Ban Thường vụ có thể cử ra thường trực để giúp việc Ban Thường vụ. Thường trực chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ về nhiệm vụ được giao.

### **Điều 19. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Liên đoàn**

1. Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn bầu, có trách nhiệm và quyền hạn:

- a) Đại diện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên đoàn và là chủ tài khoản;
  - b) Chịu trách nhiệm cao nhất trước Ban Chấp hành và các hội viên về hoạt động của Liên đoàn;
  - c) Tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội, các nghị quyết của Ban Chấp hành và giám sát mọi hoạt động của Liên đoàn;
  - d) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn.
2. Các Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu, có trách nhiệm và quyền hạn:
- a) Hoạt động theo sự phân công của Chủ tịch và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về các mảng công việc được giao;
  - b) Phó Chủ tịch thường trực thay mặt giải quyết các công việc khi Chủ tịch vắng mặt;
  - c) Phó Chủ tịch có thể kiêm làm một Trưởng ban chức năng.

### **Điều 20. Tổng thư ký**

1. Tổng thư ký do Ban Chấp hành bầu, chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Liên đoàn, Chủ tịch Liên đoàn và trước pháp luật về hoạt động điều hành Liên đoàn.
2. Tổng thư ký có trách nhiệm và quyền hạn:
  - a) Được ủy quyền thứ nhất của chủ tài khoản Liên đoàn;
  - b) Là người phát ngôn chính thức của Liên đoàn;
  - c) Lựa chọn, giới thiệu nhân sự chủ chốt để Ban Thường vụ quyết định;
  - d) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;
  - đ) Giải quyết các công việc thường xuyên của Liên đoàn được Chủ tịch ủy quyền, phân công;
  - e) Ký các văn bản do Chủ tịch ủy quyền;
  - g) Báo cáo tình hình hoạt động của Liên đoàn tại các phiên họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

### **Điều 21. Ban Kiểm tra Liên đoàn**

1. Ban Kiểm tra Liên đoàn do Đại hội bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay biểu quyết. Để đảm bảo tính độc lập trong hoạt động, các thành viên của Ban Kiểm tra không nhất thiết phải là ủy viên Ban Chấp hành. Trưởng Ban Kiểm tra do Ban Kiểm tra bầu trực tiếp trong số các ủy viên Ban Kiểm tra.
2. Ban Kiểm tra có quyền kiểm tra các hoạt động có liên quan đến hoạt động của Liên đoàn. Trưởng Ban Kiểm tra được tham dự cuộc họp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành.
3. Ban Kiểm tra hoạt động độc lập, làm việc theo chế độ tập thể và chịu trách nhiệm trước Liên đoàn về công tác kiểm tra của Liên đoàn. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra là kiểm tra hoạt động của hội viên trong việc thực hiện nhiệm vụ, các quy chế, tài chính của Liên đoàn. Ban Kiểm tra có quyền yêu cầu cá nhân, tổ chức thuộc Liên đoàn cung cấp các tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra.
4. Ban Kiểm tra xem xét, kiến nghị với Ban Thường vụ và Ban Chấp hành để giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến hội viên và các ban chuyên

môn, tổ chức thuộc Liên đoàn. Ban Kiểm tra có trách nhiệm báo cáo kết quả công tác kiểm tra tại Đại hội để Đại hội xem xét, quyết định.

### **Điều 22. Văn phòng, các ban chức năng**

1. Ban Chấp hành Liên đoàn căn cứ vào yêu cầu thực tế và nhiệm vụ công tác để thành lập:

- a) Văn phòng Liên đoàn;
- b) Các ban và Hội đồng chuyên môn;
- c) Ban Tổ chức thi đấu;
- d) Ban Tài chính - Tài trợ;
- đ) Ban Thi đua tuyên truyền khen thưởng;
- e) Các tổ chức trực thuộc.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể nhiệm vụ, nhân sự, quy chế hoạt động của Văn phòng, các ban, Hội đồng chuyên môn và tổ chức trực thuộc Liên đoàn.

## **Chương V TÀI SẢN, TÀI CHÍNH**

### **Điều 23. Quản lý và sử dụng tài sản, tài chính**

1. Việc quản lý tài sản, tài chính được thực hiện theo pháp luật, các quy định cụ thể của Ban Chấp hành Liên đoàn về việc chi tiêu tài chính và phải báo cáo bằng văn bản trong các kỳ họp Ban Chấp hành và Đại hội.

2. Liên đoàn có tài chính và tài khoản riêng, được quyền thu, chi cho các hoạt động theo quy định về tài chính của Liên đoàn và phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 24. Các khoản thu của Liên đoàn**

1. Tiền niên liễm, tiền đóng góp của các hội viên theo quy định.
2. Tiền thu từ các hợp đồng quảng cáo, tài trợ các giải thi đấu trong nước và ngoài nước.
3. Tiền tài trợ và viện trợ của các cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
4. Tiền thu từ hoạt động thanh lý, nhượng bán tài sản của Liên đoàn.
5. Tiền thu từ các hoạt động kinh tế như:
  - a) Sản xuất kinh doanh (nếu có);
  - b) Tổ chức các giải quốc tế;
  - c) Tiền bán bản quyền truyền hình các giải đấu;
  - d) Tiền lệ phí thi đấu các giải;
  - đ) Tiền phạt, lệ phí khiếu kiện;
  - e) Các khoản thu hợp pháp khác.

### **Điều 25. Các khoản chi của Liên đoàn**

Các khoản chi của Liên đoàn phải đảm bảo nguyên tắc: Đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy định của Nhà nước và Liên đoàn.

## **Chương VI**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 26. Khen thưởng**

1. Tổ chức và cá nhân thuộc Liên đoàn có thành tích xuất sắc trong công tác được khen thưởng, xét tặng danh hiệu vinh dự của Liên đoàn. Trường hợp đặc biệt, Liên đoàn đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể thẩm quyền, thủ tục, tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

#### **Điều 27. Kỷ luật**

1. Tổ chức và cá nhân thuộc Liên đoàn vi phạm Điều lệ và các quy định hoặc làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Liên đoàn thì bị xem xét, kỷ luật theo các hình thức sau: Khiển trách; cảnh cáo; phạt tiền; truất quyền tham dự vào các tổ chức, hoạt động của Liên đoàn. Trường hợp đặc biệt, Liên đoàn đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể trình tự, thẩm quyền, thủ tục và hình thức kỷ luật theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

1. Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam mới có quyền bổ sung hoặc sửa đổi Điều lệ của Liên đoàn.

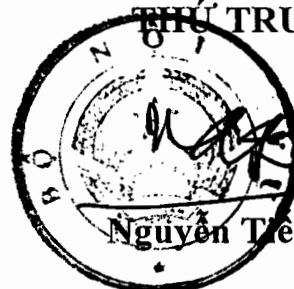
2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

#### **Điều 29. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Liên đoàn gồm 7 Chương, 29 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam nhiệm kỳ V (2012-2016) nhất trí thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2012 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Liên đoàn, Ban Chấp hành Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tiên Dinh